

BAN CƠ YẾU CHÍNH PHỦ
HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ



HOÀNG THỊ GIANG, NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM KẾT HỢP TỰ LUẬN

TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

Hà Nội, 2024

Phần I. TỔNG HỢP CÁC PHẦN NỘI DUNG MÔN HỌC

Môn học: Triết học Mác – Lênin

Tên tiếng Anh: Marxist – Leninist philosophy

Khoa: Lý luận chính trị

Các phần nội dung môn học trong các chương trình đào tạo:

TT	Phần nội dung	P1	P2
1	Chương 1: Khái luận về Triết học và Triết học Mác - Lênin	✓	✓
2	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	✓	✓
3	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử	✓	✓

Phần II. TRÍCH LƯỢC ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung

Tên học phần	Triết học Mác – Lênin
Tên tiếng Anh	Marxist – Leninist philosophy
Số tín chỉ	3 (30LT + 30TL)
Học phần học trước	Không

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận và vai trò của Triết học Mác – Lênin. Từ đó sinh viên có khả năng vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của Triết học Mác - Lênin vào việc học tập, nghiên cứu các môn học và vận dụng Triết học Mác – Lênin để phân tích, đưa ra dự báo về các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trong nước và quốc tế. Đồng thời, học phần này còn giúp cho sinh viên có ý thức bảo vệ, góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Triết học Mác - Lênin, đấu tranh chống những quan điểm sai trái, có thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, xây dựng phương pháp học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu	Mô tả
M1	Nêu được khái niệm Triết học, nguồn gốc, đối tượng của Triết học trong lịch sử, nội dung vấn đề cơ bản của Triết học, điều kiện ra đời, các giai đoạn phát triển và chức năng của Triết học Mác- Lênin.
M2	Trình bày được các khái niệm, phạm trù, nội dung cơ bản của các vấn đề thuộc chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.
M3	Phân tích được các vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.
M4	Vận dụng những kiến thức đã học về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để lý giải những vận động, biến đổi trong đời sống tự nhiên, xã hội và tư duy.
M5	Có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, ý thức học tập, phấn đấu và rèn luyện cao. Xây dựng được lối sống trong sáng, lành mạnh, ý thức đạo đức tốt, không ngừng tu dưỡng, khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu học tập và rèn luyện thật tốt.

M6	Xây dựng được bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, kiên quyết đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.
----	--

3. Mô tả học phần

Học phần Triết học Mác – Lênin bao gồm 3 chương. Chương 1: Khái luận về Triết học và Triết học Mác – Lênin, trình bày khái quát về nguồn gốc, bản chất của Triết học; sự hình thành, phát triển của Triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội. Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng, trình bày quan điểm của Triết học Mác – Lênin về vật chất, ý thức; các nguyên lý, các quy luật, các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức. Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử, trình bày quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và về con người.

4. Nội dung môn học

Chương 1: Khái luận về Triết học và Triết học Mác – Lênin (LT:4, TL:2)

1. 1. Triết học và vấn đề cơ bản của Triết học

1.1.1. Khái lược về Triết học

1.1.1.1. Nguồn gốc của Triết học

1.1.2.1. Khái niệm Triết học

1.1.3.1. Vấn đề đối tượng của Triết học trong lịch sử

1.1.4.1. Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan

1.2.1. Vấn đề cơ bản của Triết học

1.2.1.1. Nội dung vấn đề cơ bản của Triết học

1.2.1.2. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm

1.2.1.3. Thuyết có thể biết (Thuyết Khả tri) và thuyết không thể biết (Thuyết Bất khả tri)

1.3.1. Biện chứng và siêu hình

1.3.1. 1. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử

1.3.1.2. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử

1.2. Triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội

1.2.1. Sự ra đời và phát triển của Triết học Mác - Lênin

1.2.1.1. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời Triết học Mác

1.2.1.2. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của Triết học Mác

1.2.1.3. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong Triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện

1.2.1.4. Giai đoạn Lênin trong sự phát triển Triết học Mác

1.2.2. Đối tượng và chức năng của Triết học Mác - Lênin

- 1.2.2.1. Khái niệm Triết học Mác - Lênin
- 1.2.2.2. Đối tượng của Triết học Mác - Lênin
- 1.2.2.3. Chức năng của Triết học Mác - Lênin
- 1.2.3. Vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay
 - 1.2.3.1. Triết học Mác - Lênin là thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng cho con người trong nhận thức và thực tiễn
 - 1.2.3.2. Triết học Mác - Lênin là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận khoa học và cách mạng để phân tích xu hướng phát triển của xã hội trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại phát triển mạnh mẽ.
 - 1.2.3.3. Triết học Mác - Lênin là cơ sở lý luận khoa học của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (LT:15, TL:15)

2.1. Vật chất và ý thức

- 2.1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất
 - 2.1.1.1. Quan niệm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước C.Mác về phạm trù vật chất
 - 2.1.1.2. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và sự phá sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất
 - 2.1.1.3. Quan niệm của Triết học Mác - Lênin về vật chất
 - 2.1.1.4. Các hình thức tồn tại của vật chất
 - 2.1.1.5. Tính thống nhất vật chất của thế giới
- 2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức
 - 2.1.2.1. Nguồn gốc của ý thức
 - 2.1.2.2. Bản chất của ý thức
 - 2.1.2.3. Kết cấu của ý thức
- 2.1.3. Mọi quan hệ giữa vật chất và ý thức
 - 2.1.3.1. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình
 - 2.1.3.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng

2.2. Phép biện chứng duy vật

- 2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật
 - 2.2.1.1. Biện chứng khách quan và biện chứng chủ quan
 - 2.2.1.2. Khái niệm phép biện chứng duy vật
- 2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật
 - 2.2.2.1. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật

2.2.2.2. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật

2.2.2.3. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

2.3. Lý luận nhận thức

2.3.1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng

2.3.2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức

2.3.3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

2.3.4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức

Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử (LT:11, TL:13)

3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội

3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển của xã hội

3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

3.1.2.1. Phương thức sản xuất

3.1.2.2. Quy luật Quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

3.1.3. Biện chứng cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội

3.1.3.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội.

3.1.3.2. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội.

3.1.4. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên

3.1.4.1. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội

3.1.4.2. Tiến trình lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người.

3.1.4.3. Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng

3.2. Giai cấp và dân tộc

3.2.1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp

3.2.1.1. Giai cấp

3.2.1.2. Đấu tranh giai cấp

3.2.1.3. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản

3.2.2. Dân tộc

3.2.2.1. Các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc

3.2.2.2. Dân tộc - hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay.

3.2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại

3.2.3.1. Quan hệ giai cấp - dân tộc

3.2.3.2. Quan hệ giai cấp, dân tộc với nhân loại

3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội

3.3.1. Nhà nước

3.3.1.1. Nguồn gốc của nhà nước

- 3.3.1.2. Bản chất của nhà nước
- 3.3.1.3. Đặc trưng cơ bản của nhà nước
- 3.3.1.4. Chức năng cơ bản của nhà nước
- 3.3.1.5. Các kiểu và hình thức nhà nước
- 3.2.3.2. Cách mạng xã hội
- 3.3.2.1. Nguồn gốc của cách mạng xã hội
- 3.3.2.2. Bản chất của cách mạng xã hội
- 3.3.2.3. Phương pháp cách mạng
- 3.3.2.4. Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay

3.4. Ý thức xã hội

- 3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội
- 3.4.1.1. Khái niệm tồn tại xã hội
- 3.4.1.2. Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội
- 3.4.2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội
- 3.4.2.1. Khái niệm ý thức xã hội
- 3.4.2.2. Kết cấu của ý thức xã hội
- 3.4.2.3. Tính giai cấp của ý thức xã hội
- 3.4.2.4. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội
- 3.4.2.5. Các hình thái ý thức xã hội

3.5. Triết học về con người

- 3.5.1. Khái niệm con người và bản chất của con người
- 3.5.1.1. Con người là thực thể sinh học - xã hội
- 3.5.1.2. Con người là sản phẩm của lịch sử và của chính bản thân mình
- 3.5.1.3. Con người vừa là chủ thể của lịch sử, vừa là sản phẩm của lịch sử
- 3.5.1.4. Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội
- 3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người
- 3.5.2.1. Thực chất của hiện tượng tha hóa con người là lao động của con người bị tha hóa
- 3.5.2.2. Vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức
- 3.5.2.3. Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển của tất cả mọi người
- 3.5.3. Quan điểm của Triết học Mác - Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử.
- 3.5.3.1. Quan hệ giữa cá nhân và xã hội
- 3.5.3.2. Vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử
- 3.5.3.3. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam

Phần III. PHÂN RÃ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Các chuẩn đầu ra được đánh giá

TT	Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	P1	P2
1	CLO1	Trình bày được khái niệm triết học, nguồn gốc, đối tượng của triết học trong lịch sử, nội dung vấn đề cơ bản của triết học, điều kiện ra đời, các giai đoạn phát triển và chức năng của triết học Mác - Lênin	√	√
2	CLO2	Trình bày được các khái niệm, phạm trù; phân tích được nội dung cơ bản của các vấn đề thuộc chủ nghĩa duy vật biện chứng; vận dụng được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng để lý giải sự vận động, biến đổi trong tự nhiên, xã hội và tư duy	√	√
3	CLO3	Trình bày được các khái niệm, phạm trù; phân tích được nội dung cơ bản của các vấn đề thuộc chủ nghĩa duy vật lịch sử; vận dụng được quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử để lý giải sự vận động, biến đổi trong đời sống xã hội Việt Nam	√	√
4	CLO4	Vận dụng được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cách mạng Việt Nam; xây dựng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp luận đúng đắn để đấu tranh chống các luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. (Dành cho phần thi tự luận)	√	

Phần IV. MA TRẬN ĐỀ THI

1. Chương trình: P1

Tổng số câu hỏi: 41 câu (40 câu trắc nghiệm và 01 câu tự luận)

Thời lượng: 60 phút (30 phút trắc nghiệm và 30 phút tự luận).

Số điểm: trắc nghiệm: 6 điểm; tự luận: 4 điểm.

Tài liệu được phép sử dụng: Không

Cấu trúc đề thi:

Ký hiệu	Nhóm câu hỏi	Cấp độ	Tổng số	Số lượng	Hệ số điểm
1	CLO1: Trình bày được khái niệm triết học, nguồn gốc, đối tượng của triết học trong lịch sử, nội dung vấn đề cơ bản của triết học, điều kiện ra đời, các giai đoạn phát triển và chức năng của triết học Mác - Lênin				
1.1	Khái lược về triết học, vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình	NB		2	15
1.2	Sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin	NB		1	15
1.3	Đối tượng, chức năng và vai trò của Triết học Mác – Lênin	NB		1	15
2	CLO2: Trình bày được các khái niệm, phạm trù; phân tích được nội dung cơ bản của các vấn đề thuộc chủ nghĩa duy vật biện chứng; vận dụng được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng để lý giải sự vận động, biến đổi trong tự nhiên, xã hội và tư duy	NB			
2.1	Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất; Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức	NB		2	15
2.2	Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	TH		1	15
2.3	Vận dụng mối quan hệ giữa vật chất và ý thức để giải quyết các vấn đề trong tự nhiên xã hội và tư duy	TH		1	15
2.4	Nội dung của phép biện chứng duy vật	TH		5	15

Ký hiệu	Nhóm câu hỏi	Cấp độ	Tổng số	Số lượng	Hệ số điểm
2.5	Vận dụng phép biện chứng duy vật vào phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề trong tự nhiên xã hội và tư duy	TH		5	15
2.6	Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng, nguồn gốc, bản chất của nhận thức	NB		1	15
2.7	Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức	TH		1	15
2.8	Các giai đoạn của quá trình nhận thức	VD		2	15
2.9	Vận dụng lý luận nhận thức để phân tích các vấn đề trong đời sống xã hội	VD		2	15
3	CLO3: Trình bày được các khái niệm, phạm trù; phân tích được nội dung cơ bản của các vấn đề thuộc chủ nghĩa duy vật lịch sử; vận dụng được quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử để lý giải sự vận động, biến đổi trong đời sống xã hội Việt Nam	VD			
3.1	Sản xuất vật chất và phương thức sản xuất; khái niệm lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội	VD		1	15
3.2	Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội	TH		1	15
3.3	Vận dụng nội dung quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội trong đời sống kinh tế - xã hội	VD		1	15
3.4	Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và tiến trình lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người	VD		1	15

Ký hiệu	Nhóm câu hỏi	Cấp độ	Tổng số	Số lượng	Hệ số điểm
3.5	Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay	VD		1	15
3.6	Giai cấp, dân tộc	NB		1	15
3.7	Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại	TH		1	15
3.8	Vấn đề giai cấp – dân tộc – nhân loại trong xã hội và thực tiễn Việt Nam	VD		1	15
3.9	Nhà nước, cách mạng xã hội	TH		1	15
3.10	Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về vấn đề nhà nước và cách mạng xã hội	VD		1	15
3.11	Khái niệm tồn tại xã hội và ý thức xã hội	NB		1	15
3.12	Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội	TH		1	15
3.13	Mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội trong quá trình xây dựng xã hội mới Việt Nam hiện nay	VD		1	15
3.14	Khái niệm con người và bản chất của con người, hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người	NB		1	15
3.15	Quan điểm của triết học Mác - Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử	TH		1	15
3.16	Vấn đề con người và vận dụng quan niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	VD		1	15

Ký hiệu	Nhóm câu hỏi	Cấp độ	Tổng số	Số lượng	Hệ số điểm
4	CLO4: Vận dụng được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cách mạng Việt Nam; xây dựng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp luận đúng đắn để đấu tranh chống các luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. (Dành cho phần thi tự luận)	VD		1	400
Tổng số câu hỏi trong đề thi			40 TN + 1 TL		